Họ và tên: ..... Lớp: .....

Đề Thi Giữa Học Kì 1

Môn: Tiếng Việt (วิชา: ภาษาเวียดนาม)

Thời gian: 1 tiếng (เวลา: 1ชม.)

Đọc bài và chọn câu trả lời đúng nhất bằng cách đánh dấu (X) vào trước câu trả lợi đúng.

Anh Lâm : Chào chị. Xin lỗi, anh tên là gì?

Chị Mai : Chào anh. Tôi tên Mai. Còn anh?

Anh Lâm : Tôi là Lâm. Chị là người nước nào?

Chị Mai : Tôi là người Việt Nam.Còn anh, anh là người nước nào ?

Chị Mai : Tôi là người Mỹ. Rất vui được gặp anh.

Anh Lâm : Tôi cũng vậy.

Chị Mai : tạm biệt.

Anh Lâm : tạm biệt.

ให้นักเรียนเติมคำที่หายไปจากข้อ **1-10** ให้ถูกต้อง

1. Chào chị. Xin lỗi, anh ..... là gì?

a. Chào. **b. Lâm** **c. Tôi.** **d. Tên.**

2. Chào .....

a. Lâm. **b. Anh.** **c. Tôi** **d. Là**

3. Tôi.....Mai. Còn anh?

a. là **b. Có** **c. Bạn** **d. Người**

4. .....là Lâm.

a. Tôi. **b. Tên.** **c. Cơm.** **d. Gì.**

LIVEWORKSHEETS

5. Tôi là .....

a.Tôi nói tiếng Việt. **b.Tôi là người Việt Nam.**

c. Tôi sống ở Hà Nội. **d. Tôi 13 tuổi.**

6. Còn ....

a. Lâm. **b. Tên** **. c. Tôi** **d. Anh.**

7. anh là người nước .....?

a. Nào **b.Bạn** **c.Gì** **d.Tên.**

8. Tôi là người Mỹ.

Rất ..... được gặp anh.

a.Cũng vậy **b.Buồn** **c.Vui** **d.Tốt**

9. Tôi ..... vậy.

a.Vui **b.Gì** **c.Cũng** **d. Tên**

10. .....

a.Tạm biệt **b.Tôi tên là Lâm**

c.Tôi là người Thái Lan. **d. Tôi 13 tuổi.**

Trả lời "Đúng", "sai" อ่านและตอบว่าประโยคไหน "ถูก."หรือ "ผิด" **11-20**

11. Đây không phải là cái bút.  **Đúng** **Sai**

12. Đây không phải là quyển vở.  **Đúng** **Sai**

Đây là quyển sách.

13. Kia là trường học.  **Đúng** **Sai**

LIVEWORKSHEETS

14. Kia là cái bút.  Đúng Sai

15. Kia không phải cái tẩy.  Đúng Sai

Kia là viên phấn.

16. Đây là cái ghế.  Đúng Sai

17. Kia là cái bàn.  Đúng Sai

18.Kia là cai quạt  Đúng Sai

19.Đây là cái tủ.  Đúng Sai

20. Đây là cái cửa.  Đúng Sai

Tự luận: อัตนัย

1.Ô chữ : หาคำศัพท์ในตารางทั้งแนวตั้งและแนวนอนให้ตรงกับภาพ

N	B	I	H	C
À	T	C	H	Ử
B	Á	A	B	A
S	Ế	H	G	V
R	B	Ú	T	A



LIVEWORKSHEETS